TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **67**/2021/QĐST-DS	*B, ngày 27 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 245 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 433/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hửu P rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Huỳnh Thị ĐC, do đó căn cứ vào Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự thay đổi địa vị tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng B và bà Đào Thiện N trở thành nguyên đơn; ông Nguyễn Hửu P, bà Huỳnh Thị ĐC trở thành bị đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn:

- Ngân Hàng B

Địa chỉ: 266-268, Nam kỳ Khởi nghĩa, phường 8, quận 3, Tp. HCM

Đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm- Tổng Giám đốc

Địa diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H Giám đốc – phòng giao dịch B.

- Bà Đào Thiện N, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

Bị đơn: **- Ông Nguyễn Hửu P**, sinh năm 1969

- Bà Huỳnh Thị ĐC, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị ĐC, ông Nguyễn Hửu P thống nhất thừa nhận còn nợ Ngân hàng B số tiền tính đến ngày 19/5/2021 là 102.952.693đồng (Một trăm lẻ hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) trong đó tiền vốn là 95.460.000đồng (Chín mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), tiền lãi

suất tính đến ngày19/5/2021 là 7.492.693 (Bảy triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng). Bà Huỳnh Thị ĐC, ông Nguyễn Hửu P đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng B số tiền tính đến ngày 19/5/2021 là 102.952.693đồng (Một trăm lẻ hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) trả ngay sau quyết định có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Hửu P, bà Huỳnh Thị ĐC còn phải trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 20/5/2021 theo hợp đồng tín dụng số LD1905100494 ngày 20/02/2019 cho đến khi thi hành xong khoản nợ trên.

- Bà Huỳnh Thị ĐC, ông Nguyễn Hửu P đồng ý liên đới trả bà Đào Thiện N số tiền là 279.000.000đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng) trong đó tiền hụi là 179.000.000đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu đồng), tiền vay là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Hình thức trả ngay sau quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận bà Đào Thiện N không yêu cầu trả lãi suất của khoản tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đào Thiện N cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị ĐC, ông Nguyễn Hửu P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Bà Huỳnh Thị ĐC, ông Nguyễn Hửu P tự nguyện liên đới chịu là 9.549.000 đồng (Chín triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 2.415.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) theo hai biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006226 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

- Bà Đào Thiện N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương